

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày : 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Nghị

Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Nhật Q, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988 tại huyện TS, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh X, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/01/2010, bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo bỏ trốn nên ngày 02/6/2010, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 18/05/2022 bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tây Sơn cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
2. Bà Trần Thị Hữu P, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xử vắng mặt).
3. Ông Phan Minh L, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
4. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1979
Địa chỉ: Khối 5, khu vực LT, phường BD, thị xã AN, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khu vực LT, phường BD, thị xã AN, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
6. Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn HH, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
7. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
8. Ông Ân Văn Đ, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
9. Ông Nguyễn Thái Q, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
10. Ông Trần Lê V, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
11. Ông Bùi Cao H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn TG 1, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
12. Ông Ân Văn T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn DT, xã MH, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
13. Ông Xà Quốc K, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).
14. Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1952
Địa chỉ: Thôn HG, xã TG, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/07/2008, anh Phan Minh L và chị Trần Thị Hữu P đều ở thôn TG 1, TG, TS, Bình Định cùng với anh Nguyễn Đức Th và anh Nguyễn Văn H, đều ở khu vực LT, phường BÐ, thị xã AN, Bình Định (Sau đây gọi tắt là nhóm của anh L) đến nhà bà Bùi Thị Hồng H ở thôn HG, TG, TS, Bình Định dự đám cưới. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi ra về đến cổng nhà bà H, anh L xảy ra xô xát với một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ nên nói “Dân Hữu Giang tào lao”. Lúc này, nhóm thanh niên gồm: Đỗ Nhật Q; anh Nguyễn Thái Q; Ân Văn T; Ân Văn Đ; Trần Lê V; Nguyễn Ngọc Q cùng ở thôn HG, TG, TS, BÐ và Bùi Cao H ở thôn TG 1, TG, TS, Bình Định (Sau đây gọi chung là nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q) đang đứng xem đám cưới và nghe anh L nói vậy nên anh Đ dùng chân đá trúng vào đùi anh L một cái nhưng không gây thương tích gì. Bị đánh, anh L chạy vào nhà bà H, những người trong đám cưới can ngăn nên nhóm của bị cáo Nhật Q đi ra đình Hữu Giang, cách nhà bà H khoảng 200 mét ngồi chơi. Chị P gọi điện thoại cho anh Trần Ngọc T và Đỗ Văn H, cùng ở thôn TG 1, TG, TS, Bình Định nhờ qua Hữu Giang dẫn nhóm của anh L về. Trong thời gian chờ anh T và H đến thì có anh Xà Quốc K ở thôn HG, TG, TS, Bình Định và ông Bùi Thanh L ở thôn HH, BT, TS, Bình Định dẫn nhóm của anh L đi ra hướng Sông Kôn. Khi ra gần bờ phía Bắc sông Kôn thì gặp anh T, anh H nên anh K và ông L quay về. Nhóm của anh L lội bộ qua Sông Kôn chia thành hai nhóm, nhóm đi trước gồm anh T, H và chị P, nhóm đi sau cách khoảng gần 50 mét là anh L, T, Nguyễn Văn H.

Cũng trong thời gian này, nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q ngồi chơi tại đình Hữu Giang thì ông L đi ngang qua nói “Mấy thằng lúc nãy gây sự với tao, lũ nó về đường nào chặn đánh chết mẹ nó luôn”. Nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q không biết ông L nói ai nên không ai nói gì với ông L. Cả nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q tiếp tục ngồi chơi tại đình Hữu Giang một lúc rồi cùng nhau dẫn anh Bùi Cao H lội bộ qua Sông Kôn để về nhà. Khi dẫn qua đến gần bờ phía nam Sông Kôn thì anh Bùi Cao H lên bờ, cả nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q quay lại về hướng Hữu Giang. Khi quay lại đến bãi cát giữa Sông Kôn thì nghe có tiếng nói của ông L ở phía tây nên cả nhóm của bị cáo Đỗ Nhật Q đi đến thì thấy ông L đang đứng nói chuyện, cãi nhau với nhóm của anh T, anh H và chị P. Thấy vậy, bị cáo Đỗ Nhật Q tức giận, nghĩ nhóm anh T là người đã nói “Dân Hữu Giang tào lao” nên lấy một khúc cây khô thẳng, chắc, dài khoảng 1,2 đến 1,3 mét, đường kính to gần bằng cổ tay người lớn ở bụi rù rì gần đó chạy đến đứng đối diện với anh T, dùng hai tay cầm 01 đầu cây đánh bốp từ trên xuống, anh T giơ tay trái lên đỡ nên bị trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Anh T bỏ chạy về hướng tây thì bị cáo Đỗ Nhật Q tiếp tục đuổi theo dùng đoạn cây gỗ nói trên đánh bốp từ trên xuống một cái nữa về hướng anh T trúng vào vùng vai trái của anh T rồi đi bộ quay lại chỗ ông L đứng.

Trong lúc bị cáo Đỗ Nhật Q đuổi đánh anh T, nhóm còn lại gồm: Thái Q, T, Đ, Q, V thấy nhóm anh L, T và H ở phía sau, có người nói "Hình như không phải tụi bay, hình như lũ nó dưới kia nè bay" nên mỗi người tìm lấy một khúc cây ở gần, xung quanh chỗ đứng (Có đặc điểm gần giống với khúc cây mà bị cáo Nhật Q đã lấy trước đó) rồi cùng nhau chạy đến đuổi đánh. Anh Bùi Cao H

nghe ồn ào nên cũng lấy một khúc cây và chạy lại cùng cả nhóm đuổi đánh anh L, anh Th và anh Nguyễn Văn H. Anh L, anh Th và anh Nguyễn Văn H bỏ chạy tản ra về hướng bờ phía Nam Sông Kôn. Anh Nguyễn Văn H chạy đến lùm tre trôn thì anh Q và anh Đ đuổi theo kịp nhưng do anh Nguyễn Văn H xin tha nên anh Q, anh Đ không đánh rồi bỏ đi. Còn lại, anh V, anh T, anh Bùi Cao H và anh Thái Q đuổi theo anh Th, anh L đánh trúng vào lưng phải anh Th và vùng vai trái anh L rồi bỏ đi, cả nhóm cùng nhau quay lại chỗ bị cáo Đỗ Nhật Q đứng và ném các khúc cây ở bãi cát giữa Sông Kôn rồi cùng đi về nhà. Bị đánh, sợ tiếp tục bị đánh nữa nên anh Th, anh L bỏ chạy thì anh Th bị té ngã nên đã tự gây ra thương tích ở giữa trán của mình.

Hậu quả: Anh T bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái; Anh Th bị thương tích xây xước da ở lưng phải, vết thương dọc dài 03cm ở giữa trán; Anh L bị sưng nề nhẹ cánh tay trái và bị rơi mất một điện thoại di động Nokia.

Ngày 12/09/2008, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn ra quyết định trưng cầu Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Định (Nay là Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định) giám định tỷ lệ thương tật của anh Trần Ngọc T, anh Nguyễn Đức Th, Phan Minh L. Ngày 18/9/2008, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Định có các kết luận giám định số 403/GDPY, 404/GDPY, 405/GDPY, kết luận:

- Nguyễn Đức Th: Vết thương vùng giữa trán để lại sẹo dài 03cm, sẹo xơ đau, ảnh hưởng thẩm mỹ; chạm thương vùng lưng phải hiện tại không còn để lại dấu vết, còn đau. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 12% tạm thời.

- Phan Minh L: Các chạm thương như giấy chứng nhận thương tích mô tả hiện tại không còn để lại dấu vết, còn đau. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 02% tạm thời.

- Trần Ngọc T: Chấn thương gãy gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái. Hiện tại can xấu, trục lệch, khớp giả lỏng. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 11% tạm thời.

* Ngày 11/6/2010, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn có văn bản số 98/CV đề nghị Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Định tách tỷ lệ thương tật đối với vết thương giữa trán của anh Nguyễn Đức Th. Ngày 15/6/2010, Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Định có công văn số 118/CV-GDPY trả lời tỷ lệ thương tật từng vết thương của anh Nguyễn Đức Th như sau:

- Vết thương vùng giữa trán để lại sẹo dài 03cm, sẹo xơ đau, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11% tạm thời.

- Chạm thương vùng lưng phải hiện tại không còn để lại dấu vết, còn đau, tỷ lệ 01% tạm thời.

Ngày 27/01/2010, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đỗ Nhật Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; đối với các đối tượng còn lại gồm Bùi Thanh L, Nguyễn Thái Q, Ân Văn T, Ân Văn Đ, Nguyễn Ngọc Q, Trần Lê V và Bùi Cao H sau khi xảy ra sự việc đã bỏ đi khỏi địa

phương, không xác định nơi ở cụ thể nên không làm việc được, lời khai của một số đối tượng chưa rõ ràng, đầy đủ, vì vậy chưa có đủ cơ sở để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau đó, bị cáo Đỗ Nhật Q đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định truy nã. Ngày 26/7/2010, hết thời hạn điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo Đỗ Nhật Q. Đến ngày 18/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn bắt được bị cáo Đỗ Nhật Q khi đang trốn truy nã tại Phường DA, Thành phố DA, tỉnh BD nên ngày 24/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra đối với bị cáo Đỗ Nhật Q, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Nhật Q và những tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 19/5/2010, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm đoạn cây gỗ khô, chắc, thẳng, dài khoảng 1,2 đến 1,3 mét, to gần bằng cổ tay người lớn mà bị cáo Đỗ Nhật Q đã sử dụng để đánh gây thương tích cho ông Trần Ngọc T nhưng không có kết quả.

- Về dân sự:

+ Ngày 09/6/2010, gia đình các anh Thái Q, T, Đ, Q, V, Bùi Cao H bồi thường cho anh Phan Minh L và anh Nguyễn Đức Th tổng số tiền là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Anh L và anh Th đã viết đơn bãi nại về dân sự, không yêu cầu xử lý hình sự đối với sự việc đã xảy ra.

+ Ngày 04/7/2022, gia đình bị cáo Đỗ Nhật Q đã bồi thường cho ông Trần Ngọc T tổng số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Ông T đã viết đơn bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Nhật Quang, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Anh Nguyễn Văn H, chị P, anh H không bị thương tích hay thiệt hại gì nên không có yêu cầu.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-TS ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đỗ Nhật Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Nhật Q khai nhận có hành vi dùng khúc cây gỗ khô đánh bổ từ trên xuống người ông Trần Ngọc T, gây thương tích gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái cho anh T. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Trần Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho mình, có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Nhật Q về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Trần Ngọc T, bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Nhật Q từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về vật chứng: Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Nhật Q và những tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 19/5/2010, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm đoạn cây gỗ khô, chắc, thẳng, dài khoảng 1,2 đến 1,3 mét, to gần bằng cổ tay người lớn mà bị cáo Đỗ Nhật Q đã sử dụng để đánh gây thương tích cho ông Trần Ngọc T nhưng không có kết quả.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đây là bài học cho bị cáo, bị cáo cần rút kinh nghiệm, cần bình tĩnh hơn. Bị cáo hứa không vi phạm nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội bị cáo Đỗ Nhật Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất nên khoảng 20 giờ ngày 10/7/2008 sau khi dự đám cưới tại nhà bà Bùi Thị Hồng H ra về thì nhóm của anh L (Phan Minh L, chị Trần Thị Hữu P, anh Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn H) xảy ra xô xát với nhóm thanh niên ở thôn HG (gồm Đỗ Nhật Q; Nguyễn Thái Q; Ân Văn T; Ân Văn Đ; Trần Lê V; Nguyễn Ngọc Q, Bùi Cao H), do nhóm của anh L có nói câu: “dân Hữu Giang tào lao”, mà Đỗ Nhật Q nghe tức giận vì sĩ diện dân địa phương nên vào khoảng 21 giờ cùng ngày, tại bãi cát gần hòn đá Ngổ ở giữa Sông Kôn thuộc thôn HG, TG, TS, Bình Định, Đỗ Nhật Q đã có hành vi sử dụng đoạn cây gỗ có đặc điểm dài khoảng 1,2m đến 1,3m, khô, chắc, thẳng, to gần bằng cổ tay người lớn (là hung khí nguy hiểm) lấy ở bụi cây rù rì gần đó đánh ông Trần Ngọc T là người mà nhóm anh L gọi điện nhờ qua Hữu Giang dẫn về. Hậu quả hành vi của bị cáo Đỗ Nhật Q đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại Trần Ngọc T là 11%. Bị cáo Q thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định truy tố

bị cáo Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Đỗ Nhật Q đã cấu thành tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999 với 02 tình tiết định khung tăng nặng đó là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên đã phạm vào khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định: “*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.*”. Điều luật về tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt cao nhất là 06 năm tù, nhẹ hơn điều luật về tội phạm “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ quy định trên, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Nhật Q được áp dụng theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đỗ Nhật Q đã bỏ trốn trong thời gian dài và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động điều tra, giải quyết vụ án, do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm đề răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Trần Ngọc T, bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo an tâm cải tạo tốt. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt

cho bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, tính chất, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần cho bị cáo một mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Cần cách ly bị cáo Đỗ Nhật Q ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Ngọc T số tiền 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ lời khai của bị cáo Đỗ Nhật Q và những tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 19/5/2010, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã tiến hành truy tìm đoạn cây gỗ khô, chắc, thẳng, dài khoảng 1,2 đến 1,3 mét, to gần bằng cổ tay người lớn mà bị cáo Đỗ Nhật Q đã sử dụng để đánh gây thương tích cho ông Trần Ngọc T nhưng không có kết quả.

[8] Đối với ông Bùi Thanh L, anh Nguyễn Thái Q, Ân Văn T, Ân Văn Đ, Nguyễn Ngọc Q, Trần Lê V và Bùi Cao H, sau khi xảy ra sự việc đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định nơi ở cụ thể nên không làm việc được, lời khai của một số đối tượng chưa rõ ràng, đầy đủ, vì vậy chưa có đủ cơ sở để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã triệu tập, làm việc với tất cả những người trong nhóm đi cùng với bị hại Trần Ngọc T, nhóm các đối tượng đi cùng bị cáo Đỗ Nhật Q. Tuy nhiên, do thời gian xảy ra vụ án đã lâu, những người trong nhóm đi cùng với bị hại, nhóm các đối tượng đi cùng bị cáo Đỗ Nhật Q không nhớ diễn biến cụ thể sự việc đã xảy ra nên khai báo không cụ thể, rõ ràng về các tình tiết của vụ án, do đó không có căn cứ để xác định các đối tượng gồm Bùi Thanh L, Nguyễn Thái Q, Ân Văn T, Ân Văn Đ, Nguyễn Ngọc Q, Trần Lê V và Bùi Cao H có đồng phạm với bị cáo Đỗ Nhật Q trong vụ án. Hơn nữa, sau khi xảy ra sự việc, vào ngày 09/6/2010 đại diện gia đình các đối tượng trên đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Đức Th và anh Phan Minh L số tiền 6.750.000 đồng, anh Th và anh L đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình, đến nay thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vụ việc trên đã hết nên không xem xét xử lý hành vi của các đối tượng còn lại nói trên.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Nhật Q phải chịu 200.000 đồng.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử,

nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhật Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đỗ Nhật Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Nhật Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Minh Trí

